

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại học chính quy năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

- Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học; Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giáo dục đại học sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;
- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Quyết định 465/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 24/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 27/09/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tài chính Trường Đại học Thương mại; Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐT ngày 29/9/2023 của Hội đồng trường ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tài chính Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định thu chi nội bộ Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-HĐT ngày 27/06/2024 của Hội đồng trường về việc thông qua Chính sách học phí năm học 2024 - 2025 của Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ Đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính tại Tờ trình ngày 24/06/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định mức thu học phí các chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học năm học 2024 - 2025 (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm học 2024 - 2025 và thay thế các văn bản về quyết định mức thu học phí trước đây liên quan đến nội dung trên.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Viện, Khoa chuyên ngành; Trưởng các phòng Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo, Công tác sinh viên, Truyền thông và Tuyển sinh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ln*

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu.
- Như điều 3.
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Nguyễn Hoàng*

PHỤ LỤC 01

Mức thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 57 năm học 2024-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 07 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|--|------------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình đào tạo thứ hai) | 647.800 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo đặc thù | 12.100.000 đồng/học kỳ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao | 16.425.000 đồng/học kỳ |
| 4 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn học cải thiện điểm, học lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 647.800 đồng/tín chỉ |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo đặc thù học cải thiện điểm, học lại, (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 762.200 đồng/tín chỉ |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao học cải thiện điểm, học lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 1.034.600 đồng/tín chỉ |
| | - Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí. | |

PHỤ LỤC 02

Mức thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 58 năm học 2024-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 07 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|---|------------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình đào tạo thứ hai) gồm các nhóm ngành, chuyên ngành kinh doanh ứng dụng công nghệ số và xã hội hóa cao gồm: Quản trị Thương mại điện tử; Marketing số; Marketing thương mại; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Quản trị thương hiệu. | 724.000 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình đào tạo thứ hai) gồm các ngành, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Tiếng Pháp thương mại; Tiếng Trung thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; Kiểm toán; Kinh doanh quốc tế; Quản lý kinh tế; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Tiếng Anh thương mại; Tài chính ngân hàng thương mại; Tài chính công. | 647.800 đồng/tín chỉ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp | 762.200 đồng/tín chỉ |
| 4 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao; Chương trình tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) | 1.034.600 đồng/tín chỉ |
| 5 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn, chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp, chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) học cải thiện điểm, học lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | |
| | - Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí. | |

PHỤ LỤC 03

Mức thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 59 năm học 2024-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 07 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|--|------------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình đào tạo thứ hai) gồm các nhóm ngành, chuyên ngành: kinh doanh ứng dụng công nghệ số và xã hội hóa cao gồm: Quản trị Thương mại điện tử; Marketing số; Marketing thương mại; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Thương mại quốc tế; Quản trị thương hiệu; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Kiểm toán; Tài chính ngân hàng thương mại; Phân tích kinh doanh trong môi trường số (ngành Kinh tế số); Tiếng Trung thương mại (ngành ngôn ngữ Trung Quốc). | 845.500 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình đào tạo thứ hai) gồm các ngành, chuyên ngành: Tiếng Pháp thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; Quản lý kinh tế; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Quản trị hệ thống thông tin; Tiếng Anh thương mại; Tài chính công. | 780.500 đồng/tín chỉ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp | 845.500 đồng/tín chỉ |
| 4 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao; Chương trình tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) | 1.068.300 đồng/tín chỉ |
| 5 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn, chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp, chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) học cải thiện điểm, học lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | |
| | - Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí. | |

PHỤ LỤC 04

Mức thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 60 năm học 2024-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 07 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|--|------------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình 2) gồm các chuyên ngành liên quan kinh doanh ứng dụng công nghệ số và xã hội hóa cao gồm: Quản trị Thương mại điện tử; Kinh doanh số; Marketing số; Marketing thương mại; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Kinh doanh quốc tế; Quản trị thương hiệu; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Quản lý kinh tế; Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Công nghệ tài chính ngân hàng; Tài chính ngân hàng thương mại; Phân tích kinh doanh trong môi trường số; Tiếng Trung thương mại; Quản trị khách sạn ; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Tiếng Anh thương mại. | 845.500 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình 2) gồm các ngành, chuyên ngành: Tiếng Pháp thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Kế toán công; Quản trị hệ thống thông tin; Tài chính công. | 780.500 đồng/tín chỉ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp | 845.500 đồng/tín chỉ |
| 4 | Đại học chính quy chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế (IPOP) | 1.138.200 đồng/tín chỉ |
| 5 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn, chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp, chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế (IPOP) học cải thiện điểm, học lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | |
| | - Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí. | |

PHỤ LỤC 05

Mức thu học phí chương trình đào tạo đại học chính quy học quá thời hạn quy định của chương trình đào tạo tiến độ chuẩn (trên 4 năm đến 7 năm) năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 07 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|--|------------------------|
| | Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại học chính quy học quá thời hạn quy định của chương trình đào tạo tiến độ chuẩn (trên 4 năm đến 7 năm) như sau: | |
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình 2) gồm các chuyên ngành liên quan kinh doanh ứng dụng công nghệ số và xã hội hóa cao gồm: Quản trị Thương mại điện tử; Kinh doanh số; Marketing số; Marketing thương mại; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Kinh doanh quốc tế; Quản trị thương hiệu; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Quản lý kinh tế; Kế toán doanh nghiệp; Kiểm toán; Công nghệ tài chính ngân hàng; Tài chính ngân hàng thương mại; Phân tích kinh doanh trong môi trường số; Tiếng Trung thương mại; Quản trị khách sạn ; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Tiếng Anh thương mại. | 845.500 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình 2) gồm các ngành, chuyên ngành: Tiếng Pháp thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Kế toán công; Quản trị hệ thống thông tin; Tài chính công. | 780.500 đồng/tín chỉ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù gồm các ngành: Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ và du lịch lữ hành. | 845.500 đồng/tín chỉ |
| 4 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao, Chương trình tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB) | 1.068.300 đồng/tín chỉ |